

Số: 85 /HD-UBND

Xuân Lộc, ngày 18 tháng 4 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Quy trình đăng ký và đánh giá thực hiện phong trào thi đua xây dựng gia đình kiểu mẫu, tổ nhân dân kiểu mẫu

Ngày 27/10/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 3541/QĐ-UBND về việc ban hành bảng tiêu chí và thang điểm thực hiện phong trào thi đua xây dựng Gia đình kiểu mẫu, Tổ nhân dân kiểu mẫu trên địa bàn huyện. Để có cơ sở đánh giá, công nhận Gia đình kiểu mẫu, Tổ nhân dân kiểu mẫu; UBND huyện hướng dẫn quy trình chấm điểm, cách tính điểm, xếp hạng đối với hộ gia đình, Tổ nhân dân trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng Gia đình kiểu mẫu, Tổ nhân dân kiểu mẫu trên địa bàn huyện với những nội dung như sau:

I. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Các bước thực hiện

Bước 1: UBND các xã, thị trấn in bản đăng ký Gia đình kiểu mẫu, Tổ nhân dân kiểu mẫu (*theo mẫu*), triển khai đến các Tổ nhân dân và nhân dân trên địa bàn để thực hiện việc đăng ký.

Bước 2: Các Tổ nhân dân dựa trên các biểu mẫu để đăng ký Tổ nhân dân kiểu mẫu. Đồng thời, hướng dẫn cho tất cả hộ gia đình trong tổ đăng ký Gia đình kiểu mẫu.

Bước 3: Trưởng ấp, khu phố chủ trì, cùng với Tổ nhân dân, Ban công tác Mặt trận ấp tổ chức họp bình xét Gia đình kiểu mẫu (*có lập biên bản họp bình xét*). Thời gian thực hiện từ ngày 15/11 đến ngày 30/11 hàng năm (Thực hiện bình xét cùng lúc với việc xét Gia đình văn hóa)

Bước 4: Chủ tịch UBND xã, thị trấn:

- Căn cứ vào biên bản họp bình xét của Trưởng ấp, khu phố; tiến hành thẩm tra kết quả bình xét và công nhận “Gia đình kiểu mẫu” hàng năm.

- Tổ chức họp bình xét Tổ nhân dân kiểu mẫu (*có biên bản họp bình xét*), trình Phòng Văn hóa Thông tin thẩm định.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ họp lệ.

Bước 5: Phòng Văn hóa và Thông tin căn cứ vào kết quả họp xét của UBND các xã, thị trấn và kết quả kiểm tra đánh giá thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hàng năm chủ trì, tổ chức đánh giá kết quả bình xét của cấp xã, chuyên hồ sơ và báo cáo kết quả đánh giá về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để thẩm định và tham mưu UBND huyện công nhận “Tổ nhân dân kiểu mẫu”.

Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ họp lệ (trong đó: cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm tra là 10 ngày làm việc; cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định lại là 05 ngày làm việc).

2. Hồ sơ thực hiện

a) Hồ sơ công nhận Gia đình kiểu mẫu

- Bản đăng ký xây dựng “Gia đình kiểu mẫu”.
- Biên bản họp bình xét, kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận “Gia đình kiểu mẫu” (có từ 90% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị và phải trên 80% số hộ trong Tổ nhân dân tham dự).
- Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Hồ sơ công nhận Tổ nhân dân kiểu mẫu

- Bản đăng ký “Tổ nhân dân kiểu mẫu” của các Tổ nhân dân.
- Biên bản họp bình xét kèm theo danh sách những gia đình đã được công nhận Gia đình kiểu mẫu khi đề nghị công nhận “Tổ nhân dân kiểu mẫu” (có từ 90% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị và 100% số Tổ nhân dân trong Ban ấp, khu phố tham dự).
- Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Phòng Văn hóa và Thông tin.

3. Điều kiện công nhận

a) Điều kiện công nhận Gia đình kiểu mẫu

Gia đình kiểu mẫu được đánh giá đạt 07 tiêu chí “Gia đình văn hóa, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”. Gia đình phải đạt từ 85 điểm trở lên cho 07 tiêu chí và không có tiêu chí nào đạt dưới 2/3 trên tổng số điểm của tiêu chí đó thì được công nhận “Gia đình kiểu mẫu”. Cụ thể:

- Tiêu chí số 1 “Gia đình văn hóa”: Từ 12 - 15 điểm đạt loại tốt;
- Tiêu chí số 2 “Sáng”: Từ 06 - 07 điểm đạt loại tốt;
- Tiêu chí số 3 “Xanh”: Từ 05 - 06 điểm đạt loại tốt;
- Tiêu chí số 4 “Sạch”: Từ 08 - 10 điểm đạt loại tốt;
- Tiêu chí số 5 “Đẹp”: Từ 11 - 13 điểm đạt loại tốt;
- Tiêu chí số 6 “An toàn”: Từ 07 - 09 điểm đạt loại tốt;
- Tiêu chí số 7 “Chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”: Từ 36 - 40 điểm đạt loại tốt.

b) Điều kiện công nhận Tổ nhân dân kiểu mẫu

- Có trên 90% số hộ gia đình trong Tổ nhân dân được công nhận “Gia đình kiểu mẫu”.
- Tổ nhân dân không xảy ra vi phạm về an ninh trật tự, ma túy, mại dâm, cờ bạc...
- 100% nhân khẩu trong Tổ nhân dân có tham gia bảo hiểm y tế
- 100% hộ gia đình có đăng ký thu gom rác thải.
- 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch.

II. CÁCH CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH KIỂU MẪU

1. Tiêu chí số 1 về Gia đình văn hóa: Điểm chuẩn 15 điểm.

| Stt | Nội dung thực hiện | | | Điểm đạt được | Cánh tính điểm |
|-----|--|-----|--|---------------|---|
| 1 | Đạt các tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” quy định tại Điều 4 Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. | 1.1 | Gia đình văn hóa đạt từ 90 đến 92 điểm. | 05 | Lấy kết quả chấm điểm Gia đình văn hóa cuối năm để chấm điểm Gia đình kiểu mẫu. |
| | | 1.2 | Gia đình văn hóa đạt từ 93 đến 95 điểm | 10 | |
| | | 1.3 | Gia đình văn hóa đạt từ 96 đến 98 điểm. | 12 | |
| | | 1.4 | Gia đình văn hóa đạt từ 98 đến 100 điểm. | 15 | |

2. Tiêu chí số 2 về Sáng: Điểm chuẩn 07 điểm.

| Stt | Nội dung thực hiện | | Điểm chuẩn | Cánh tính điểm | |
|-----|--|-----|---|----------------|---|
| 1 | Chiếu sáng, an toàn (đối với tuyến đường có đèn thấp sáng khu, áp) | 1.1 | Kịp thời thay thế các bóng đèn bị tắt trước cổng nhà hộ gia đình và vận động các hộ gia đình lân cận thay thế các bóng đèn bị tắt. | 02 | <ul style="list-style-type: none"> - Không có bóng đèn tắt trước cổng nhà và các hộ gia đình lân cận trong phạm vi 100 mét, chấm 02 điểm. - Có bóng đèn tắt trước cổng nhà hộ gia đình, chấm 01 điểm. - Có bóng đèn tắt trước cổng nhà các hộ gia đình lân cận trong phạm vi 100 mét, chấm 1,5 điểm. |
| | | 1.2 | Thường xuyên kiểm tra các mối đầu nối, dây lên đèn để đảm bảo an toàn điện; khi phát hiện bong tróc tại vị trí trụ chiếu sáng trước cổng nhà hộ gia đình kịp thời sửa chữa và vận động các hộ gia đình lân cận sửa chữa, khắc phục. | 02 | <ul style="list-style-type: none"> - Các mối đầu nối, dây lên đèn...trước cổng nhà và các hộ gia đình lân cận trong phạm vi 100 mét đảm bảo an toàn điện, chấm 02 điểm. - Có bong tróc mối nối, dây lên đèn...trước cổng nhà hộ gia đình, chấm 01 điểm. - Có bong tróc mối, dây lên đèn... trước cổng nhà các hộ gia đình lân cận trong phạm vi 100 mét, chấm 1,5 điểm. |
| | | 1.3 | Đường dây chiếu sáng trước cổng nhà hộ gia đình và các hộ gia đình lân cận thông thoáng, không bị cây xanh che phủ. | 03 | <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường dây chiếu sáng trước cổng nhà và các hộ gia đình lân cận trong phạm vi 100 mét thông thoáng, không bị cây xanh che phủ đảm bảo an toàn điện, chấm 03 điểm. - Có cây xanh che phủ đường dây chiếu sáng trước cổng nhà hộ gia đình, chấm 02 điểm. - Có cây xanh che phủ đường dây chiếu sáng trước cổng nhà các hộ gia đình lân cận trong phạm vi 100 mét, chấm 2,5 điểm. |

3. Tiêu chí số 3 về Xanh: Điểm chuẩn 06 điểm.

| Stt | | Nội dung thực hiện | Điểm chuẩn | Cánh tính điểm | |
|-----|------|--------------------|---|----------------|---|
| 1 | Xanh | 1.1 | Tham gia trồng và chăm sóc các loại hoa, cây xanh, thảm xanh (cỏ đậu, thảm cỏ) trước công, hàng rào, lề đường trước phần đất thuộc sở hữu của hộ gia đình trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân. | 03 | <ul style="list-style-type: none"> - Có tham gia trồng và chăm sóc các loại cây..., sinh trưởng tốt phủ xanh (kể cả trường hợp trước công, lề đường bê tông hóa nhưng phủ xanh bằng chậu kiếng...) từ 90% đến 100%, chấm 03 điểm. - Có tham gia trồng và chăm sóc các loại cây..., sinh trưởng khá phủ xanh (kể cả trường hợp trước công, lề đường bê tông hóa nhưng phủ xanh bằng chậu kiếng...) từ 70% đến dưới 90%, chấm 02 điểm. - Có tham gia trồng và chăm sóc các loại cây..., sinh trưởng trung bình phủ xanh (kể cả trường hợp trước công, lề đường bê tông hóa nhưng phủ xanh bằng chậu kiếng...) từ 50% đến dưới 70%, chấm 01 điểm. - Có tham gia trồng và chăm sóc các loại cây..., sinh trưởng kém phủ xanh (kể cả trường hợp trước công, lề đường bê tông hóa nhưng phủ xanh bằng chậu kiếng...) dưới 50%, chấm 0 điểm. |
| | | 1.2 | Phát dọn dây leo, cỏ dại định kỳ. | 03 | <ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ phát dây leo, cỏ dại, đảm bảo mỹ quan trước công, lề đường trước phần đất thuộc sở hữu của hộ gia đình, chấm 03 điểm. - Có phát dây leo, cỏ dại nhưng không thường xuyên, chưa đảm bảo mỹ quan, chấm 1,5 điểm. - Không phát dây leo, cỏ dại, chấm 0 điểm. |

4. Tiêu chí số 4 về Sạch: Điểm chuẩn 10 điểm.

| STT | | Nội dung thực hiện | Điểm chuẩn | Cánh tính điểm | |
|-----|------|--------------------|--|----------------|--|
| 1 | Sạch | 1.1 | Tham gia thu gom rác thải; khơi thông cống, rãnh, mương nước trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân. | 03 | <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình có tham gia thu gom rác thải; khơi thông cống, rãnh, mương trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân; đặc biệt là trước và xung quanh nhà phải sạch sẽ, không có rác thải hoặc rác thải được thu gom đúng nơi quy định, chấm 03 điểm. - Hộ gia đình không tham gia thu gom rác thải; khơi thông cống, rãnh, mương trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân; đặc biệt là trước và xung quanh nhà có rác thải hoặc rác thải đê |

| | | | | |
|--|--|-----|---|---|
| | | | | bừa bộn không đúng quy định, chấm 0 điểm. |
| | | 1.2 | Đăng ký thu gom rác thải 100% đối với hộ gia đình trên các tuyến đường có xe thu gom rác thải đi vào thu gom theo lịch trình (UBND xã cung cấp tên đường); xây hố xử lý hợp vệ sinh tại nhà đối với các hộ trên tuyến đường xe thu gom rác không đi vào thu gom rác được. | 05 - Gia đình có đăng ký thu gom rác thải (có hợp đồng thu gom) trên tuyến đường xe thu gom rác vào được hoặc xây hố xử lý rác hợp vệ sinh tại nhà theo đúng quy định (đối với hộ gia đình trên tuyến đường xe thu gom rác không vào được), chấm 05 điểm. - Gia đình không đăng ký thu gom rác thải trên tuyến đường xe thu gom rác vào được hoặc không xây hố xử lý rác hợp vệ sinh tại nhà (đối với hộ gia đình trên tuyến đường xe thu gom rác không vào được), chấm 0 điểm. |
| | | 1.3 | Nhà cửa được sắp xếp hợp lý, sạch sẽ, gọn gàng. | 02 - Đồ dùng trong nhà của hộ gia đình được sắp xếp hợp lý, sạch sẽ, gọn gàng, chấm 02 điểm. - Đồ dùng trong nhà của hộ gia đình bố trí chưa hợp lý, sạch sẽ, gọn gàng, chấm 0 điểm. |

5. Tiêu chí số 5 về Đẹp: Điểm chuẩn 13 điểm.

| Stt | Nội dung thực hiện | Điểm chuẩn | Cách tính điểm | |
|-----|--------------------|------------|---|--|
| 1 | Đẹp | 1.1 | Vận động các hộ gia đình dọc hai bên tuyến đường treo pano, đặt biển quảng cáo đúng vị trí, không lấn chiếm hành lang đường bộ. | 03 - Hộ gia đình có treo pano, đặt biển quảng cáo đúng vị trí, không lấn chiếm hành lang đường bộ, chấm 03 điểm. - Hộ gia đình có treo pano, đặt biển quảng cáo không đúng vị trí, lấn chiếm hành lang đường bộ và trước cổng nhà có quảng cáo rao vặt dán cột đèn, cột điện, chấm 0 điểm. |
| | | 1.2 | Xây dựng trụ cờ theo đúng quy cách, treo cờ và tháo cờ theo thông báo của UBND xã, thị trấn, Tổ nhân dân và khu phố. | 03 - Hộ gia đình có trụ cờ, treo cờ, tháo cờ theo quy định, chấm 03 điểm. - Hộ gia đình có trụ cờ, treo cờ, tháo cờ chưa đảm bảo quy định, chấm 1.5 điểm. - Hộ gia đình không có trụ cờ, chấm 0 điểm. |
| | | 1.3 | Thường xuyên phát quang, cắt tỉa cây xanh, hàng rào (đối với hàng rào xanh), trồng thêm cây xanh | 03 - Định kỳ phát quang, cắt tỉa cây xanh, hàng rào, trồng thêm cây xanh, đảm bảo mỹ quan trước công, lề đường trước phần đất thuộc sở hữu của hộ gia đình, chấm 03 điểm. - Có phát quang, cắt tỉa cây xanh, |

| | | | | | |
|--|--|-----|--|----|--|
| | | | phía trong và ngoài hàng rào nhằm tạo bóng mát (đối với hàng rào xây). | | hàng rào, trồng thêm cây xanh, chưa đảm bảo mỹ quan, chấm 0 điểm. |
| | | 1.4 | Vận động các hộ gia đình trong tổ nhân dân sống hòa thuận, quan hệ xóm giềng thân thiện. | 04 | - Từng thành viên trong hộ gia đình sống hòa thuận, quan hệ xóm giềng thân thiện, chấm 04 điểm. - Hộ gia đình sống chưa hòa thuận, quan hệ xóm giềng chưa gần gũi, chấm 0 điểm. |

6. Tiêu chí số 6 về An toàn: Điểm chuẩn 09 điểm.

| Stt | Nội dung thực hiện | Điểm chuẩn | Cánh tính điểm | | |
|-----|--------------------|------------|--|----|---|
| 1 | An toàn | 1.1 | Tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. | 03 | - Thành viên trong hộ gia đình tham gia tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và không vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, chấm 03 điểm. - Có thành viên trong hộ gia đình không tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và có vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, chấm 0 điểm. |
| | | 1.2 | Vận động người thân trong gia đình và các cá nhân trong tổ nhân dân chấp hành các quy định khi tham gia giao thông như: chạy đúng tốc độ quy định, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không chở quá số người quy định. | 03 | - Thành viên trong hộ gia đình không vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, chấm 03 điểm. - Có thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, chấm 0 điểm. |
| | | 1.3 | Tích cực tham gia và vận động các thành viên trong hộ gia đình, cá nhân trong tổ nhân dân hưởng ứng lắp đặt camera an ninh trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân. | 03 | - Hộ gia đình tích cực tham gia đầy đủ phong trào (khi có chủ trương) lắp đặt camera an ninh trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân, chấm 03 điểm. - Hộ gia đình không tham gia hoặc tham gia chưa đầy đủ phong trào (khi có chủ trương) lắp đặt camera an ninh trên các tuyến đường thuộc tổ nhân dân, chấm 0 điểm. |

7. Tiêu chí số 7 về Chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu: Điểm chuẩn 40 điểm.

| Stt | | Nội dung thực hiện | Điểm chuẩn | Cánh tính điểm | |
|--|---|--------------------|--|----------------|---|
| 1 | Chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu | 1.1 | Đóng góp xây dựng, chỉnh trang lại nơi ở cho các hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; gia đình, người có công với cách mạng, thương binh, liệt sỹ. | 20 | - Hộ gia đình tích cực tham gia đóng góp đầy đủ (khi có chủ trương) xây dựng, chỉnh trang lại nơi ở cho các hộ gia đình trong tổ nhân dân có hoàn cảnh khó khăn; gia đình, người có công với cách mạng, thương binh, liệt sỹ, chấm 20 điểm. - Hộ gia đình có tham gia đóng góp (khi có chủ trương) xây dựng, chỉnh trang lại nơi ở cho các hộ gia đình trong tổ nhân dân có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình, người có công với cách mạng, thương binh, liệt sỹ, chấm 15 điểm. - Hộ gia đình không tham gia đóng góp (khi có chủ trương) xây dựng, chỉnh trang lại nơi ở cho các hộ gia đình trong tổ nhân dân có hoàn cảnh khó khăn; gia đình, người có công với cách mạng, thương binh, liệt sỹ, chấm 0 điểm. |
| | | 1.2 | Vận động người thân trong gia đình và các cá nhân trong tổ nhân dân tham gia bảo hiểm y tế. | 20 | - Tất cả các thành viên trong hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế và tham gia vận động các cá nhân trong tổ nhân dân mua bảo hiểm y tế, chấm 20 điểm. - Có thành viên trong hộ gia đình không tham gia bảo hiểm y tế, chấm 0 điểm. |
| Tổng cộng điểm các tiêu chí tại các mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 | | | | 100 | |

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Văn hóa Thông tin:

- Thiết kế mẫu **Bản đăng ký** thực hiện phong trào thi đua xây dựng “Gia đình kiểu mẫu”, “Tổ nhân dân kiểu mẫu” và mẫu **Giấy công nhận** “Gia đình kiểu mẫu”, “Tổ nhân dân kiểu mẫu” gửi các xã thị trấn để triển khai cho các Tổ nhân dân và Gia đình đăng ký.

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn cho các xã, thị trấn thực hiện phong trào thi đua xây dựng Gia đình kiểu mẫu, Tổ nhân dân kiểu mẫu.

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và tham mưu UBND huyện công nhận “Tổ nhân dân kiểu mẫu”.

- Tiếp nhận hồ sơ do UBND các xã, thị trấn chuyển đến, chủ trì, tổ chức đánh giá kết quả bình xét của cấp xã, chuyển hồ sơ và báo cáo kết quả đánh giá về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để thẩm định và tham mưu UBND huyện công nhận “Tổ nhân dân kiểu mẫu”.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện xây dựng “Gia đình kiêu mẫu”, “Tổ nhân dân kiêu mẫu”.

- Tham mưu UBND huyện sơ tổng kết công tác xây dựng nông thôn mới kiêu mẫu, có đánh giá phong trào thi đua xây dựng “Gia đình kiêu mẫu”, “Tổ nhân dân kiêu mẫu”.

3. Phòng Nội vụ:

- Tiếp nhận hồ sơ do Phòng Văn hóa Thông tin chuyển đến, thẩm định kết quả đánh giá và tham mưu UBND huyện công nhận “Tổ nhân dân kiêu mẫu”.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện phong trào thi đua xây dựng “Gia đình kiêu mẫu”, “Tổ nhân dân kiêu mẫu”; biểu dương, khen thưởng “Gia đình kiêu mẫu”, “Tổ nhân dân kiêu mẫu” tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

4. UBND các xã, thị trấn:

- In bản đăng ký “Gia đình kiêu mẫu”, “Tổ nhân dân kiêu mẫu”, hướng dẫn các hộ gia đình, tổ nhân dân đăng ký thực hiện.

- Theo dõi, đánh giá kết quả “Gia đình kiêu mẫu”, “Tổ nhân dân kiêu mẫu”. Trên cơ sở đó, công nhận “Gia đình kiêu mẫu” và trình Phòng Văn hóa Thông tin thẩm định “Tổ nhân dân kiêu mẫu”.

Trên đây là hướng dẫn Quy trình đăng ký và đánh giá thực hiện phong trào thi đua xây dựng gia đình kiêu mẫu, tổ nhân dân kiêu mẫu. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND huyện để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan đơn vị;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-TH, PNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Lành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢN ĐĂNG KÝ

Gia đình Ông, bà:.....

Địa chỉ:.....

Đăng ký **GIA ĐÌNH KIỂU MẪU** năm 20....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NỘI DUNG THỰC HIỆN
TIÊU CHUẨN CÔNG NHẬN GIA ĐÌNH KIỂU MẪU**

I. GIA ĐÌNH VĂN HÓA

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (35 điểm):

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng (10 điểm);

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường, nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư (10 điểm);

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm (10 điểm);

d) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua; các sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng (5 điểm).

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng (35 điểm):

a) Vợ chồng bình đẳng, Thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan (10 điểm);

b) Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình (5 điểm);

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh, sạch, đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao (10 điểm);

d) Tích cực tham gia chương trình giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác ở cộng đồng (10 điểm).

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả (30 điểm):

a) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gia đình phải thực hiện đạt các tiêu chí gia đình học tập có ý thức học tập thường xuyên bằng những hình thức thích hợp (qua tài liệu,

Sách báo, phim ảnh; qua các câu lạc bộ, các lớp học chuyên đề do địa phương, cơ quan tổ chức (10 điểm);

b) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động giảm nghèo, năng động làm giàu chính đáng (10 điểm);

c) Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày nâng cao (10 điểm).

II. GIA ĐÌNH KIỂU MẪU

*** Điều kiện công nhận Gia đình kiểu mẫu**

Gia đình kiểu mẫu được đánh giá đạt 07 tiêu chí “Gia đình văn hóa, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”. Gia đình phải đạt từ 85 điểm trở lên cho 07 tiêu chí và không có tiêu chí nào đạt dưới 2/3 trên tổng số điểm của tiêu chí đó thì được công nhận “Gia đình kiểu mẫu”. Cụ thể:

- Tiêu chí số 1 “Gia đình văn hóa”: Từ 12 - 15 điểm đạt loại tốt;

- Tiêu chí số 2 “Sáng”: Từ 06 - 07 điểm đạt loại tốt;

- Tiêu chí số 3 “Xanh”: Từ 05 - 06 điểm đạt loại tốt;

- Tiêu chí số 4 “Sạch”: Từ 08 - 10 điểm đạt loại tốt;

- Tiêu chí số 5 “Đẹp”: Từ 11 - 13 điểm đạt loại tốt;

- Tiêu chí số 6 “An toàn”: Từ 07 - 09 điểm đạt loại tốt;

- Tiêu chí số 7 “Chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”: Từ 36 - 40 điểm đạt loại tốt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

BẢN ĐĂNG KÝ

Tổ nhân dân:.....

Họ và tên Tổ trưởng Tổ ND:.....

Địa chỉ:.....

Đăng ký **TỔ NHÂN DÂN KIỂU MẪU** năm 20....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

T/M TỔ NHÂN DÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Điều kiện công nhận Tổ nhân dân kiểu mẫu

- Có trên 90% số hộ gia đình trong Tổ nhân dân được công nhận “Gia đình kiểu mẫu”.
- Tổ nhân dân không xảy ra vi phạm về an ninh trật tự, ma túy, mại dâm, cờ bạc...
- 100 % nhân khẩu trong Tổ nhân dân có tham gia bảo hiểm y tế.
- 100 % hộ gia đình có đăng ký thu gom rác thải.
- 100 % hộ gia đình sử dụng nước sạch.